TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 250/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 26/7/2024
"V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Sĩ Quang

Bà Phạm Thị Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hà **-** Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Ông Nguyễn Văn Tưởng - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 276/2024/TLST – HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2024, về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung* ", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 331/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/7/2024 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Vũ Thị V,** sinh ngày 12/8/1978.

Địa chỉ:Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn : Anh **Vũ Đình X,** sinh ngày 25/8/1977.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Hiện ở: Cộng hòa Séc.

(Chị V, anh X có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai nguyên đơn chị Vũ Thị V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Đình X tự do tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương ngày 15/7/1997. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2007 anh X đi lao động tại Cộng hòa S, từ khi đi anh X có về Việt Nam một vài lần, lần gần

đây nhất vào năm 2017 để dự đám cưới của con gái. Kể từ đó anh X không về Việt Nam, hai bên ít liên lạc không còn quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh X.

Về con chung: Chị và anh X có 3 người con chung là cháu Vũ Thị T, sinh năm 1997, cháu đã trưởng thành và có gia đình riêng, cháu Vũ Diễm Q, sinh ngày 30/9/2004, cháu đã trưởng thành và đang du học tại Cộng hòa Séc, cháu Vũ Tuấn A, sinh ngày 04/11/2012, hiện đang sinh sống cùng chị ở B. Hiện nay cháu T, cháu Q đã trưởng thành, khỏe mạnh, ly hôn chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Chị có nguyện vọng được nuôi cháu Tuấn A và tự nguyện không yêu cầu anh X phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh X tự thỏa thuận, ly hôn chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị V tự nguyện chịu cả án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Anh Vũ Đình X hiện đang lao động tại Cộng hòa Séc, do chị V không cung cấp được địa chỉ của anh X nên Tòa án đã tống đạt các văn bản của Tòa án cho anh X thông qua gia đình. Sau khi biết được chị V có đơn xin ly hôn, anh X đã có quan điểm gửi Toà án nhân nhân dân tỉnh H cụ thể: Anh xác định vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, năm 2007 anh sang Cộng hòa Séc lao động và có về Việt Nam một vài lần. Từ năm 2017 do công việc nên anh không về Việt Nam. Do vợ chồng sống xa nhau nên thiếu sự quan tâm đến nhau. Anh xác định vợ chồng không còn tình cảm, chị V có đơn ly hôn anh đồng ý. Về con chung, các cháu đã tưởng thành, có cuộc sống tự lập nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết . Về tài sản chung, nợ chung không có. Do điều kiện không về được Việt Nam, chị ủy quyền cho chị V giao nhận văn bản và đề nghị được giải quyết vắng mặt.

- Cháu Vũ Tuấn A là con đẻ của chị V, anh X có quan điểm khi bố mẹ ly hôn, cháu có nguyện vọng được ở với mẹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn giữa chị V và anh X đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị V được ly hôn anh X. Về con chung: Giao cháu Vũ Tuấn A, sinh ngày

04/11/2012 cho chị V chăm sóc, nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị V không yêu cầu anh X phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Về án phí: Chị V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Vũ Thị V và anh Vũ Đình X đều có hộ khẩu thường trú tại: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương. Hiện nay anh X đang sinh sống và làm việc tại Cộng hòa S. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Bản tự khai, giấy ủy quyền, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt anh Vũ Đình X gửi về Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương chưa được xác nhận của cơ quan có thẩm quyền. Tòa án đã tiến hành trưng cầu giám định dấu vân tay trong các văn bản này. Tại kết luận giám định số 2023/KL-KTHS ngày 08/7/2024 của Phòng K - Công an thành phố H đã kết luận: Các dấu vân tay ký hiệu A4, A14, A24 in trên các tài liệu gửi giám định với dấu vân tay in tương ứng tại ô ngón trỏ phải và các dấu vân tay ký hiệu A9, A19, A29 in trên các tài liệu gửi giám định với dấu vân tay in tương ứng tại ô ngón trỏ trái trên Chứng minh nhân dân số 141694812 mang tên Vũ Đình X, sinh ngày 25/8/1977 (mẫu so sánh) là của cùng một người. Do vậy, có đủ cơ sở xác định nội dung các văn bản anh X gửi về đúng là ý chí, nguyện vọng của anh X.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị V, anh X có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt. Do vậy căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Vũ Thị V và anh Vũ Đình X kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương ngày 15/7/1997, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng sống xa nhau, hai bên không tìm được tiếng nói chung. Nay chị V và anh X đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị V có đơn xin ly hôn, anh X cũng đồng ý. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị V, anh X đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị V.

- *Về quan hệ con chung:* Chị Vũ Thị V và anh Vũ Đình X có ba con chung là cháu Vũ Thị T, sinh năm 1997, cháu Vũ Diễm Q, sinh ngày 30/9/2004 và cháu Vũ Tuấn A, sinh ngày 04/11/2012. Hiện nay cháu T, cháu Q đã trưởng thành nên chị V, anh X không đề nghị xem xét. Cháu Tuấn A chưa đủ 18 tuổi hiện đang ở với mẹ, được chị V chăm sóc, cháu được học tập và phát triển tốt, cháu Tuấn A cũng có nguyện vọng được ở với mẹ, trong khi đó anh X đang ở nước ngoài không có điều kiện để trực tiếp nuôi con. Do vậy có căn cứ tiếp tục giao cháu Tuấn A cho chị V nuôi dưỡng là phù hợp. Chấp nhận sự tự nguyện của chị V không yêu cầu anh X phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4].Về án phí: Chị Vũ Thị V phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị V được ly hôn anh Vũ Đình X.

2. Về con chung: Giao con chung Vũ Tuấn A, sinh ngày 04/11/2012 cho chị Vũ Thị V chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị V không yêu cầu anh X phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh Vũ Đình X được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị V phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* chị V đã nộp theo biên lai thu số 0000738 ngày 28 tháng 5 năm 2024 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị V đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Vũ Đình X được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Chị Vũ Thị V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Hải Dương;*
- *Các đương sự;*
- *Cục THADS tỉnh Hải Dương;*
- *UBND Xã Tân Việt;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hiền